

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2022/HS-ST
Ngày: 29-9-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam

2. Ông Huỳnh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 584/2022/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5065/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1978 tại: Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp A1, xã L1, huyện Z1, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công ty TNHH Thương mai F1; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng Em và bà Hồ Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Hải N đã ly hôn, sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thanh G và có ba con chung (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam từ ngày 01/02/2022 (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH Kim khí V2 Việt Nam

Địa chỉ: Lô II - 1, Đường số 1, nhóm CN2, Khu công nghiệp T1, phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông G - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc K (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại F1 (gọi tắt Công ty F1) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép kinh doanh số 4102057212 ngày 31/12/2007, do Nguyễn Văn H làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật, trụ sở tại 183/8B Đường T, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/10/2008, Nguyễn Văn H đại diện Công ty F1 ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kim khí V2 (Gọi tắt Công ty TNHH V2) do ông G (Quốc tịch Hà Lan) làm đại diện, để mua bán thép không gỉ dạng cuộn, với tổng giá trị hợp đồng là 1.339.999.500 đồng, với phương thức thanh toán: Công ty F1 thanh toán trước 5% giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng, thanh toán 30% ngay khi nhận hàng, 30% trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng, phần còn lại 35% thanh toán trong vòng 15 ngày kế tiếp.

Căn cứ hợp đồng, Công ty TNHH V2 đã giao hàng cho Công ty F1 vào các ngày 28 và 29/11/2008 với tổng giá trị hàng hóa là 959.711.076 đồng. Công ty F1 đã thanh toán số tiền 517.881.404 đồng. Sau khi nhận hàng, Công ty F1 đã bán hết hàng hóa.

Quá hạn thanh toán trong hợp đồng, Công ty TNHH V2 nhiều lần liên hệ và gửi văn bản yêu cầu Nguyễn Văn H thanh toán tiền nợ quá hạn là 441.829.672 đồng, nhưng Tiểu không thực hiện, sau đó giải thể công ty và bỏ trốn khỏi địa phương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn H nhưng không đến làm việc. Tiến hành xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty F1, Công an phường H cho biết Nguyễn Văn H thuê căn nhà số 183/8B đường T, phường H, Quận M để làm trụ sở kinh doanh. Đến tháng 11/2009, Tiểu đã bỏ đi và không thanh toán tiền thuê nhà.

Xác minh tại Công an phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được biết địa chỉ số 3218C A1, phường M7, quận T nay đổi thành số 678 A1, phường M7, quận T, đây là Công ty TG, có cổng phía sau địa chỉ 565C đường H, phường M7, quận T. Công ty có cho Nguyễn Văn H thuê để làm kho chứa hàng, đến cuối năm 2009 thì Tiểu bỏ trốn, không thanh toán tiền thuê kho.

Xác minh tại Công an Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: Nguyễn Văn H có hộ khẩu tại nhà số 528/4/4 đường M, Phường C, quận M1 từ tháng 09/2008 (trước đó Tiểu có hộ khẩu tại xã U, huyện L, tỉnh Hậu Giang), kể từ khi nhập hộ khẩu Tiểu không ở tại địa chỉ trên, không biết Tiểu hiện đang ở đâu, làm gì.

Xác minh tại xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang được biết Nguyễn Văn H không có mặt tại địa phương.

Cơ quan điều tra xác minh được biết vào ngày 20/9/2010, Chi cục thuế Quận 12 đã có thông báo về việc Công ty F1 bỏ địa chỉ kinh doanh, không còn hoạt động kinh doanh kể từ ngày 06/9/2010. Ngày 05/01/2011, Chi cục Thuế Quận 12 đã có thông báo đến các cơ quan liên hệ về số hóa đơn của Công ty F1

không còn giá trị sử dụng.

Ngày 17/10/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn H, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 19/01/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn H.

Ngày 01/02/2022, Công an Thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang bắt được Nguyễn Văn H theo Quyết định truy nã, bàn giao Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H khai nhận: vào năm 2008, Tiểu là Giám đốc Công ty F1, ký kết hợp đồng mua thép không gỉ với Công ty TNHH V2, trị giá lô hàng là 959.711.076 đồng. Sau khi nhận hàng, Tiểu đã thanh toán 517.881.404 đồng, thanh toán bằng tiền mặt và chuyển khoản. Do làm ăn thua lỗ, không còn khả năng chi trả nên bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản Cáo trạng số 371/CTr-VKS-P2 ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã động viên gia đình đã nộp khắc phục 50.000.000 đồng cho Công ty TNHH V2 và công ty cũng làm đơn rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn nợ lại cho Công ty là 391.829.672 đồng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, các con bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo có công với Cách mạng.

Bị hại, Công ty TNHH Kim khí V2 có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 391.829.672 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn H đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000 đồng cho Công ty TNHH V2, nên công ty đã có đơn bãi nại đối với

bị cáo Tiểu. Công ty yêu cầu bị cáo Tiểu tiếp tục bồi thường số tiền 391.829.672 đồng, đây là yêu cầu hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Nguyễn Văn H làm Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại F1. Ngày 07/10/2008, Nguyễn Văn H đại diện Công ty F1 ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kim khí V2 để mua bán thép không gỉ dạng cuộn, với tổng giá trị hợp đồng là 1.339.999.500 đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH V2 đã giao hàng cho Công ty F1 với tổng giá trị hàng hóa là 959.711.076 đồng, Công ty F1 đã thanh toán số tiền 517.881.404 đồng, còn lại 441.829.672 đồng. Do không có tiền để trả nợ, nên bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối là giải thể công ty và bỏ trốn, nhằm chiếm đoạt số tiền 441.829.672 đồng của Công ty TNHH V2.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và trật tự quản lý hành chính của Nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo Tiểu đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000 đồng cho Công ty TNHH V2 nên công ty đã có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, ngoài ra bị cáo có bà ngoại là Phan Thị Y được Chủ tịch nước tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H còn nợ Công ty TNHH V2 số tiền 441.829.672 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 08/7/2022 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam).

Công ty TNHH V2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 441.829.672 đồng – 50.000.000 đồng = 391.829.672 đồng, đây là yêu cầu hợp lý nên được chấp nhận. Do đó buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho Công ty TNHH V2 số tiền còn lại là 391.829.672 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2022.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường Công ty TNHH Kim khí V2 Việt Nam số tiền là 391.829.672 (ba trăm chín mươi một triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc không thi hành đầy đủ các khoản đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm thi hành.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 19.591.483 (mười chín triệu, năm trăm chín mươi một ngàn, bốn trăm tám mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Công ty TNHH Kim khí V2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (1)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (1)
- Đường sự; (1)
- Cục THS Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy